

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐẮK SONG
TỈNH ĐẮK NÔNG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: **53** /2019/DS-ST

Ngày 23 -12 - 2019.

“V/v Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK SONG, TỈNH ĐẮK NÔNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Xuân Hoàng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Võ Thị Mơ
2. Bà Hứa Thị Nhị.

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thị Nhân – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đắk Song, tỉnh Đắk Nông.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Song, tỉnh Đắk Nông tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Tâm – Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 12 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đắk Song, tỉnh Đắk Nông xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 120/2019/TLST-DS ngày 15/5/2019 về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 64a/2019/QĐST – DS ngày 15 tháng 11 năm 2019; Quyết định hoãn phiên tòa số: 06/2019/QĐST-DS, ngày 03 tháng 12 năm 2019 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Thúy H

Địa chỉ: Thôn K, xã Đ, huyện ĐM, tỉnh Đắk Nông

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Anh Đồng Văn N

Địa chỉ: Số B, đường C, thị trấn ĐM, huyện ĐM, tỉnh Đắk Nông.

(Văn bản ủy quyền ngày 05/7/2019) - có mặt

- Bị đơn: Anh Nguyễn Văn Ph, chị Nguyễn Thị C - vắng mặt lần 02

Cùng địa chỉ: Thôn C, xã NB, huyện ĐS, tỉnh Đắk Nông.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 15 tháng 5 năm 2019, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn và người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày: Do có mối quan hệ quen biết vào ngày 26/02/2019 chị

Nguyễn Thị Thúy H có cho vợ chồng chị Nguyễn Thị C và anh Nguyễn Văn Ph vay 02 khoản tiền; khoản tiền thứ nhất với số tiền 1.230.000.000 đồng, thời hạn vay 07 ngày đến ngày 01/3/2019 sẽ trả và khoản tiền thứ 02 với số tiền 250.000.000 đồng thời hạn trả nợ 30 ngày kể từ ngày vay có lập 02 giấy vay tiền có chữ ký của anh Ph, chị C bên vay tiền. Đến hạn trả nợ chị H yêu cầu anh Ph, chị C phải trả cho chị số tiền nợ trên. Ngày 13/3/2019 anh Ph, chị C trả cho chị H số tiền vay 250.000.000 đồng. Đối với số nợ 1.230.000.000 đồng chị H đề nghị thanh toán nợ nhưng anh Ph, chị C khất dần rồi không trả tiền cho chị. Do đó chị H khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc anh Ph, chị C phải trả cho chị số tiền 1.255.089.000 đồng. Trong đó 1.230.000.000 đồng tiền gốc và 25.089.000 đồng tiền lãi tính đến ngày 15/5/2019. Khi Tòa thụ lý vụ án ngày 20/5/2019 anh Ph, chị C trả cho chị H số tiền 250.000.000 đồng, ngày 28/5/2019 anh Ph, chị C tiếp tục trả cho chị H số tiền 800.000.000 đồng. Tổng hai lần trả nợ là 1.050.000.000 đồng. Tại phiên tòa nguyên đơn xin rút một phần yêu cầu khởi kiện với số tiền 1.050.000.000 đồng. Hiện nay chị H chỉ yêu cầu anh Ph, chị C trả số nợ còn lại là 205.089.000 đồng trong đó 180.000.000 đồng tiền gốc và 25.089.000 đồng tiền lãi.

Tại các văn bản trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn anh Nguyễn Văn Ph trình bày: Bà H kiện đã rút bìa đồ 03 bìa cho anh nợ 01 tỷ 170 triệu đồng, nay anh đã trả 01 tỷ 300 triệu đồng là sự thật, lần 01 ngày 13/3/2019 trả 250.000.000 đồng; ngày 20/5/2019 trả 250.000.000 đồng và ngày 28/5/2019 trả 800.000.000 đồng. Tổng trả 1.300.000.000 đồng. Ngoài ra anh Ph không trình bày gì thêm, Tòa án triệu tập giấy lời khai, đối chất hòa giải anh Ph, chị C không đến làm việc.

Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã triệu tập bị đơn chị Nguyễn Thị C vợ anh Ph lên Tòa án để giải quyết vụ án nhưng chị C cố tình vắng mặt không có lý do. Tòa án đã tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án cho chị C.

Trong quá trình giải quyết vụ án, do có mâu thuẫn về lời khai của chị H và anh Ph về số tiền nợ đã trả. Tòa án đã triệu tập chị H, anh Ph để đối chất nhưng anh Ph, chị C vắng mặt không có lý do. Do đó Tòa án tiến hành niêm yết giấy triệu tập, quyết định đối chất, thông báo phiên hòa giải theo quy định pháp luật.

Tại phiên tòa hôm nay đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn chị có yêu cầu rút một phần đơn khởi kiện đối với số tiền 1.050.000.000 đồng và yêu cầu HĐXX buộc anh Ph, chị C trả số nợ còn lại là 205.089.000 đồng trong đó 180.000.000 đồng tiền gốc và 25.089.000 đồng tiền lãi.

Anh Ph, chị C vắng mặt lần thứ hai không có lý do chính đáng nên HĐXX xét xử vắng mặt anh Ph, chị C.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đắk Song tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật của những người tiến hành tố tụng, nguyên đơn và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan từ khi thụ lý vụ án đến khi xét xử đã chấp hành đúng theo quy định của pháp luật, còn bị đơn chưa chấp hành tốt quy định của pháp luật tố tụng dân sự gây khó khăn cho Tòa án trong quá trình giải quyết vụ án; hoạt động xét xử tiến hành khách quan và đảm bảo đúng theo quy định của

Bộ luật tố tụng dân sự và đề nghị HĐXX tuyên chấp nhận nội dung đơn khởi kiện của chị Nguyễn Thị Thúy H tuyên buộc Nguyễn Văn Ph, chị Nguyễn Thị C trả cho chị Nguyễn Thị Thúy H số tiền gốc 180.000.000 đồng và tiền lãi 25.089.000 đồng. Đình chỉ yêu cầu khởi kiện của chị H đối với số tiền 1.050.00.000 đồng.

Các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án: 02 giấy vay tiền (bản gốc) do chị H, 03 giấy trả nợ photo do anh Ph cung cấp đều thừa nhận nên đây là tình tiết, sự kiện các bên đương sự đã thống nhất nên không phải chứng minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Chị Nguyễn Thị Thúy H khởi kiện yêu cầu anh Nguyễn Văn Ph, chị Nguyễn Thị C trả số tiền 1.255.089.000 đồng đã vay nên tranh chấp này được xác định là “*Tranh chấp về hợp đồng vay tài sản*” theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn anh Nguyễn Văn Ph, chị Nguyễn Thị C có đăng ký HKTT và sinh sống tại thôn 7, xã Nam Bình, huyện Đắk Song, tỉnh Đắk Nông nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đắk Song, tỉnh Đắk Nông theo quy định điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 BLTTDS.

[2] Về thời hiệu khởi kiện: *Hợp đồng vay tài sản giữa chị H và anh Ph, chị C được lập ngày vào ngày 26/02/2019 có kỳ hạn. Ngày 15/5/2019 chị H khởi kiện anh Ph, chị C ra Tòa án yêu cầu giải quyết đề nghị Tòa án buộc anh Ph, chị C phải trả nợ. Do vậy thời hiệu khởi kiện vẫn còn theo quy định của pháp luật.*

[3] Xét yêu cầu của chị Nguyễn Thị Thúy H yêu cầu anh Nguyễn Văn Ph, chị Nguyễn Thị C trả số tiền 1.255.089.000 đồng, HĐXX nhận thấy: Trong quá trình giải quyết vụ án anh Nguyễn Văn Ph thừa nhận có nợ chị Nguyễn Thị Thúy H số tiền trên nhưng đã trả 1.300.000.000 đồng, chị H cung cấp cho Tòa án 02 giấy vay tiền có chữ ký của bị đơn anh Nguyễn Văn Ph, chị Nguyễn Thị C, thể hiện anh Ph chị C vay của chị hai khoản với số tiền 1.255.089.000 đồng. Khoản 2 Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự quy định: “*Một bên đương sự thừa nhận hoặc không phản đối những tình tiết, sự kiện, tài liệu, văn bản, kết luận của cơ quan chuyên môn mà bên đương sự kia đưa ra thì bên đương sự đó không phải chứng minh*”. Như vậy, việc anh Nguyễn Văn Ph, chị Nguyễn Thị C có vay tiền của chị Nguyễn Thị Thúy H là có thật. Việc vay tiền giữa hai bên là hoàn toàn tự nguyện, không có sự ép buộc nào, đáp ứng đủ điều kiện được quy định tại Điều 463 Bộ luật dân sự năm (BLDS) quy định “*Hợp đồng vay tài sản là sự thỏa thuận giữa các bên, theo đó bên cho vay giao tài sản cho bên vay; khi đến hạn trả, bên vay phải hoàn trả cho bên cho vay tài sản cùng loại theo đúng số lượng, chất lượng và chỉ phải trả lãi nếu có thỏa thuận hoặc pháp luật có quy định*”. Do đó, hợp đồng vay tài sản giữa chị Nguyễn Thị Thúy H và anh Nguyễn Văn Ph, chị Nguyễn Thị C là hợp pháp. Đến hạn trả nợ anh Nguyễn Văn Ph, chị Nguyễn Thị C đã trả được 1.050.000.000 đồng cho chị H, số tiền gốc 180.000.000 đồng còn lại. Anh Nguyễn Văn Ph, chị Nguyễn Thị C không thanh toán

nên anh Nguyễn Văn Ph, chị Nguyễn Thị C đã vi phạm nghĩa vụ dân sự theo 1 Điều 351 của BLDS năm 2015 *“1. Bên có nghĩa vụ mà vi phạm nghĩa vụ thì phải chịu trách nhiệm dân sự đối với bên có quyền. Vi phạm nghĩa vụ là việc bên có nghĩa vụ không thực hiện nghĩa vụ đúng thời hạn, thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ hoặc thực hiện không đúng nội dung của nghĩa vụ”*. Do anh Nguyễn Văn Ph, chị Nguyễn Thị C vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên chị H khởi kiện yêu cầu anh Nguyễn Văn Ph, chị Nguyễn Thị C trả số tiền gốc 180.000.000 đồng là có căn cứ nên HĐXX chấp nhận.

[3] Xét yêu cầu tính lãi của chị Nguyễn Thị Thúy H yêu cầu anh Nguyễn Văn Ph, chị Nguyễn Thị C với số tiền lãi 25.089.000 đồng, HĐXX nhận thấy: Ngày 26/02/2019 anh Ph, chị C vay của chị H số tiền 1.230.000.000 đồng thời hạn trả nợ 01/03/2019, đến 20 và 28 tháng 05 năm 2019 anh Ph, chị C trả 1.050.000.000 đồng tiền gốc chưa trả lãi nên lãi chậm trả trên số tiền gốc 1.230.000.000 đồng là 02 tháng 19 ngày chị H yêu cầu số tiền lãi 25.089.000 đồng là phù hợp theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự, đối với số tiền lãi trên nợ gốc 180.000.000 đồng còn lại chị H không yêu cầu nên không xem xét.

[4] Trong đơn khởi kiện chị H yêu cầu trả số tiền nợ 1.255.089.000 đồng, tuy nhiên tại phiên tòa đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn chị H có xin rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với số tiền 1050.000.000 đồng vì anh Nguyễn Văn Ph, chị Nguyễn Thị C đã trả cho chị H 1050.000.000 đồng. Xét thấy, việc rút một phần yêu cầu khởi kiện của chị H là hoàn toàn tự nguyện, căn cứ khoản 2 Điều 244 của Bộ luật tố tụng dân sự HĐXX đình chỉ phần yêu cầu khởi kiện của chị H đối với số tiền 1.050.000.000 đồng. Chị Nguyễn Thị Thúy H không phải chịu án phí đối với yêu cầu đã đình chỉ xét xử.

[5] Xét quan điểm của bị đơn anh Nguyễn Văn Ph cho rằng: Anh đã trả cho chị H số tiền 1.300.000.000 đồng nhiều hơn số tiền anh nợ chị H và anh cung cấp cho Tòa án 03 giấy trả nợ vào các lần cụ thể 01 ngày 13/3/2019 trả 250.000.000 đồng; ngày 20/5/2019 trả 250.000.000 đồng và ngày 28/5/2019 trả 800.000.000 đồng. Tuy nhiên chị H cung cấp chứng cứ để chứng minh ngoài khoản nợ 1.230.000.000 đồng ngày 26/02/2019 anh Ph, chị C vay của chị thì cũng ngày 26/02/2019 anh Ph, chị C còn vay của chị H số tiền 250.000.000 đồng đến ngày 13/3/2019 thì anh Ph, chị C đã trả cho chị số tiền 250.000.000 đồng. Không có việc anh Ph, chị C nợ chị H 1.230.000.000 đồng lại trả cho chị 1.300.000.000 đồng nhiều hơn số tiền nợ là không hợp lý. Chị H đã cung cấp được chứng cứ để chứng minh cho yêu cầu của mình là có căn cứ, anh Ph, chị C không đưa ra được chứng cứ nào khác để chứng minh căn cứ khoản 4 Điều 91 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 thì *“Đương sự có nghĩa vụ đưa ra chứng cứ để chứng minh mà không đưa ra được chứng cứ hoặc không đưa ra đủ chứng cứ thì Tòa án giải quyết vụ việc dân sự theo những chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án”*. do đó HĐXX xét thấy không có căn cứ để chấp nhận.

[6] Xét quan điểm của Viện kiểm sát về việc tuân theo pháp luật của người tiến hành tố tụng và người tham gia tố tụng là đúng quy định của pháp luật. Về nội dung đề nghị chấp nhận đơn khởi kiện của nguyên đơn là phù hợp nên chấp nhận.

[7] Từ những phân tích nêu trên, HĐXX xét thấy cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Thúy H, buộc anh Nguyễn Văn Ph, chị Nguyễn Thị C phải trả cho chị Nguyễn Thị Thúy H số tiền gốc 180.000.000 đồng, tiền lãi là 25.089.000 đồng. Tổng cộng là 205.089.000 đồng.

[8] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu của nguyên đơn chị H được chấp nhận nên nguyên đơn không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, buộc bị anh Nguyễn Văn Ph, chị Nguyễn Thị C phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật tương ứng với số tiền phải trả $205.089.000 \text{ đồng} \times 5\% = 10.254.000 \text{ đồng}$. Hoàn trả cho chị Nguyễn Thị Thúy H số tiền 24.826.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0004841 ngày 15/5/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đắc Song, tỉnh Đắk Nông.

[9] Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 91; Điều 143; Điều 147; điểm c khoản 1 Điều 217; khoản 2 Điều 244; Điều 264; Điều 267; Điều 271; Điều 273 BLTTDS;

Áp dụng Khoản 1 Điều 351; khoản 2 Điều 357; Điều 463; khoản 1, khoản 5 Điều 466; khoản 2 Điều 468 của BLDS năm 2015;

Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Thúy H.

Buộc anh Nguyễn Văn Ph, chị Nguyễn Thị C phải trả cho chị Nguyễn Thị Thúy H số tiền gốc 180.000.000 đồng (*Một trăm tám mươi triệu đồng*), tiền lãi 25.089.000 đồng (*Hai mươi lăm triệu không trăm tám mươi chín nghìn đồng*). Tổng cộng là 205.089.000 đồng (*Hai trăm lẻ năm triệu không trăm tám mươi chín nghìn đồng*)

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền thì hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất bằng 50% mức lãi suất giới hạn quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự tương ứng với thời gian chậm thi hành án.

2. Đình chỉ yêu cầu của chị Nguyễn Thị Thúy H đối với số tiền 1.050.000.000đ (*Một tỷ không trăm năm mươi triệu đồng*).

3. Về án phí: Buộc anh Nguyễn Văn Ph, chị Nguyễn Thị C phải chịu số tiền 10.254.000 đồng (*Mười triệu hai trăm năm mươi bốn đồng*), tiền án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả lại chị Nguyễn Thị Thúy H số tiền 24.826.000 đồng (*Hai mươi bốn triệu*

tám trăm hai mươi sáu nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0004841 ngày 15/5/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đắk Song, tỉnh Đắk Nông.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc tổng đạt hợp lệ.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Đắk Song;
- Chi cục THADS huyện Đắk Song;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Phan Xuân Hoàng